

Số: 228/TB-ĐHTĐ

Hải Dương, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022**

Trường Đại học Thành Đông thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Ngành đào tạo

- Luật kinh tế	Mã số: 8380107
- Quản trị kinh doanh	Mã số: 8340101
- Quản lý kinh tế	Mã số: 8310110
- Quản lý đất đai	Mã số: 8850103
- Quản lý công	Mã số: 8340403
- Điều dưỡng	Mã số: 8720301

2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

2.1. Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; người tốt nghiệp ngành gần và ngành khác đã học bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo và có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c. Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d. Thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ theo yêu cầu tại một trong các điểm a,b,c mục 2.1 của thông báo này có thể đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trường Đại học Thành Đông tổ chức.

2.2. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

3. Danh mục ngành phù hợp, ngành khác

3.1. Ngành Luật kinh tế



quốc tế, Luật thương mại quốc tế; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Các ngành gần*: Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Điều tra tội phạm, điều tra trinh sát, điều tra hình sự; kinh tế luật, kỹ thuật hình sự; học viên học bổ sung kiến thức là 12 tín chỉ.

- *Đối với các ngành khác*: Là những ngành không thuộc 02 nhóm ngành trên; học viên học bổ sung kiến thức là 18 tín chỉ.

3.2. Ngành Quản trị kinh doanh

- *Ngành đúng, phù hợp*: Quản trị kinh doanh, Marketing, Ngoại thương, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kinh doanh dịch vụ, Kế toán doanh nghiệp, các ngành quản trị về kinh tế, thương mại, dịch vụ, tài nguyên, bảo hiểm; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Các ngành gần*: Kế toán, Kiểm toán, Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Tín dụng, Tài chính - Ngân hàng, Ngân hàng, Quản lý nhà nước, các ngành quản lý về công nghệ, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, các ngành kinh tế và quản lý hành chính, Luật, công nghệ, nông, lâm, thủy sản; học viên học bổ sung kiến thức là 12 tín chỉ.

- *Các ngành khác*: Là những ngành không thuộc 02 nhóm ngành trên, học viên học bổ sung kiến thức là 18 tín chỉ.

3.3. Ngành Quản lý kinh tế

- *Ngành đúng, phù hợp*: Quản lý kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế thủy sản, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế bưu chính viễn thông, kinh tế vận tải biển, Kinh tế chính trị, Quản lý nhà nước; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Các ngành gần*: Quản trị kinh doanh, Tài chính- ngân hàng, Tài chính tín dụng, Hệ thống thông tin kinh tế (và quản lý), Kế toán kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh thương mại, Phát triển nông thôn và khuyến nông, học viên học bổ sung kiến thức là 12 tín chỉ.

- *Đối với các ngành khác*: Là những ngành không thuộc 02 nhóm ngành trên, học viên phải học bổ sung kiến thức là 18 tín chỉ.

3.4. Ngành Quản lý đất đai

- *Ngành đúng, phù hợp*: Quản lý đất đai, Quản lý ruộng đất, Địa chính; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Các ngành gần*: Công nghệ địa chính, Kinh tế địa chính, Trắc địa - địa chính, Quản lý bất động sản, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý đô thị, Quy hoạch đô thị học viên học bổ sung kiến thức 12 tín chỉ.

- *Đối với các ngành khác*: là những ngành không thuộc 2 nhóm ngành trên; học viên phải học bổ sung kiến thức là 18 tín chỉ.

3.5. Ngành Quản lý công

- *Ngành đúng*: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Quản lý công; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Ngành gần/chuyên ngành gần*: Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý kinh tế, Quản lý giáo dục; học viên phải học bổ sung kiến thức 02 tín chỉ.

- *Ngành khác*: là những ngành không thuộc 02 nhóm ngành trên; học viên học bổ sung kiến thức là 14 tín chỉ.

3.6. Ngành Điều dưỡng

- *Ngành đúng*: Điều dưỡng; học viên không phải học bổ sung kiến thức.

- *Ngành gần/chuyên ngành gần*: Hộ sinh; học viên học bổ sung kiến thức 12 tín chỉ.

4. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

4.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển (ứng viên được quy định tại mục 2 của Thông báo này).

4.2. Kế hoạch tuyển sinh dự kiến như sau:

- Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày 09/10/2022 đến ngày 15/12/2022.

- Xét tuyển: từ ngày 19/12/2022 đến ngày 25/12/2022.

- Khai giảng và nhập học: ngày 08/01/2023.

5. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ tuyển sinh (theo mẫu của Trường Đại học Thành Đông);

- Phiếu đăng ký xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

- Bản sao công chứng Bằng, Bảng điểm tốt nghiệp trình độ đại học;

- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại mục 2 của thông báo này;

- Bản sao công chứng Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;

- Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định;

- 03 ảnh 4x6, 02 ảnh 2x3; 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

6. Thời gian đào tạo, lệ phí và học phí

6.1. Thời gian đào tạo

- Thời gian học bổ sung kiến thức và xét tuyển đầu vào: Theo kế hoạch của Nhà trường.

- Thời gian đào tạo: 02 năm (20 tháng).

6.2. Lệ phí tuyển sinh và học phí

- Lệ phí tuyển sinh: 1.000.000đ/ thí sinh

- Mức học phí các ngành:

+ Quản trị kinh doanh: 11.500.000đ/kỳ

+ Quản lý kinh tế: 13.000.000đ/kỳ

+ Luật kinh tế: 15.000.000đ/kỳ

+ Quản lý công: 15.000.000đ/kỳ

+ Quản lý đất đai: 15.000.000đ/kỳ

+ Điều dưỡng: 17.000.000đ/kỳ

7. Địa chỉ nhận hồ sơ

- Trường Đại học Thành Đông số 3, Vũ Công Đán, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương

- Điện thoại: 0912 219 239 (Thầy Nghiệp), 0398 216 903 (Cô Liên)

Nơi nhận:

- BGH;

- Các đơn vị liên quan;

- Lưu: VT, SDH.



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THÀNH ĐÔNG

